

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hậu

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Đức Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Minh T, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe tại Công ty TNHH N1, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Trần Thị H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến ngày 09/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Vũ Văn T1 - Luật sư Công ty TNHH K3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Địa chỉ: số A đường L, phố N, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có lý do, có gửi bài bào chữa).

- Người làm chứng: Anh Trần Văn N, sinh năm 1998; anh Phạm Hồng Q, sinh năm 2003; anh Vũ Mạnh D, sinh năm 2000; anh Vũ Đạo D1, sinh năm 1997; ông Trần Huy H1, sinh năm 1959; anh Trần Văn H2, sinh năm 1989; anh Trần Văn T2, sinh năm 1982; anh Trần Văn C, sinh năm 1990; anh Trần Đức A, sinh năm 1986 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh T có tiền sử sử dụng ma túy đá năm 2018 dẫn đến phải đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh N từ ngày 31/5/2018 đến ngày 10/7/2018 với chuẩn đoán “Rối loạn tâm thần do hành vi sử dụng các chất gây ảo giác - mã bệnh F16”. Kể từ ngày ra viện với kết luận bệnh nhân ổn định, tỉnh táo, không bị ảo giác cho đến nay T không phải đi điều trị bệnh nêu trên tại cơ sở y tế nào và không thuộc diện, đối tượng bị bệnh do cơ sở y tế tại địa phương quản lý, theo dõi, điều trị định kỳ. Vũ Minh T là anh trai của Vũ Mạnh D và có quan hệ họ hàng với Phạm Hồng Q cùng trú tại xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng tháng 4/2023, Vũ Minh T sử dụng tài khoản Facebook có tên đăng nhập “Vũ Tiến” tìm kiếm các Hội nhóm mua bán súng trên mạng xã hội Facebook. Quá trình tìm kiếm, T thấy một số bài viết quảng cáo việc mua bán súng tự chế nên đã bình luận bằng dấu “.” (chấm) thể hiện sự quan tâm, có nhu cầu mua súng. Người bán súng T không biết đã chủ động nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T. Thông qua tin nhắn trao đổi, T thỏa thuận với người bán, T mua 01 khẩu súng bắn đạn nổ tự chế, loại ổ xoay, hình dạng giống súng Côn (C) được tặng kèm 06 viên đạn với giá 1.700.000 đồng và thanh toán khi nhận hàng. Thỏa thuận xong, T cung cấp thông tin cá nhân và số điện thoại sim rác để người bán gửi khẩu súng cho T thông qua hình thức ship COD. Để tránh bị kiểm tra, người bán thống nhất với T ghi tên đơn hàng là “Vòng bi sắt”, T đồng ý.

Vào buổi chiều tối khoảng 10 ngày sau khi đặt hàng, T nhận được điện thoại của nhân viên giao hàng không quen biết thông báo có đơn hàng. T hẹn lấy hàng tại Trạm biến thế cách nhà khoảng 20 mét rồi một mình đến địa điểm để nhận hàng. Tại đây, T được người giao hàng giao cho một hộp giấy bên ngoài bọc bằng túi nilon màu đen, cuộn chặt bằng băng dính, T trả số tiền 1.700.000 đồng cho người giao hàng như đã thỏa thuận với người bán rồi mang về nhà. Tại phòng ngủ của T ở tầng 1, T một mình bí mật mở hộp giấy để kiểm tra thì thấy bên trong có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu bạc dài khoảng 15cm và 06 viên đạn có vỏ bằng sắt màu vàng, đầu đạn bằng giấy. Kiểm tra xong, T bỏ khẩu súng và 06 viên đạn vào lại hộp giấy, bên ngoài vẫn bọc túi nilon màu đen, sau đó cất giấu sâu dưới gầm giường ngủ của T để tránh bị người nhà phát hiện. Toàn bộ quá trình nhận hàng, thanh toán tiền, cất giấu súng và đạn tại gầm giường phòng ngủ chỉ có T trực tiếp thực hiện, không có ai khác biết.

Sau khi mua được súng và đạn, Vũ Minh T đã cất giấu trái phép tại chỗ ở của mình như nêu trên và sử dụng trái phép súng, đạn như sau:

Xuất phát từ việc ngày 24/10/2022, anh Trần Văn N, sinh năm 1998 ở

thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình có vay tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày, tính đến ngày 31/01/2024, anh N đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho T còn tiền lãi anh N chưa trả. Nên khoảng gần 19 giờ ngày 31/01/2024, sau khi ăn cơm xong, Vũ Minh T sử dụng điện thoại 0968.867.886 gọi điện đến số điện thoại 0962.271.555 của anh N với mục đích đòi tiền lãi mà N còn nợ. Quá trình nói chuyện, T và anh N xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau, T đã gọi điện cho em họ là Phạm Hồng Q và nói “*Vào đi có việc với anh*”. Trong khi chờ Q, T vào phòng ngủ lấy từ gầm giường khẩu súng Côn (C3) nêu trên và lắp 03 viên đạn vào ổ đạn, đồng thời chỉnh ổ đạn vào đúng vị trí có thể bắn được rồi bỏ súng vào túi trong bên phải áo khoác phao, màu đen đang mặc. Sau đó T gọi em ruột là Vũ Mạnh D và bảo D đi cùng có việc. Khi Q đến, T đưa chìa khóa xe ô tô Wave @, biển kiểm soát 35N1-516.33 của T cho Q cầm lái chờ T và D, T ngồi sau chỉ đường cho Q đi đến nhà anh Trần Văn N. Khi đến nhà anh N, Q dừng xe và để xe ở cổng. Do thấy cổng nhà đang mở nên cả 3 đi vào trong sân nhà anh N, T gọi mấy câu “*Nam ơi*” nhưng không có ai ra vì lúc đó anh N đang ăn tất niên cùng anh Trần Văn H3, sinh năm 1998, anh Trần Văn T3, sinh năm 1987, anh Trần Văn C1, sinh năm 1984 và anh Trần Văn C, sinh năm 1990 tại gia đình anh C1, anh C ở cùng xóm. Do không gặp anh N, T đã gọi điện bảo anh N “*T đang ở nhà Nam*” thì được anh N trả lời “*Đợi năm phút*”, T cùng D và Q đợi anh N ở sân. Khi đang chờ anh N thì có anh rẽ anh N là anh Trần Văn H2, sinh năm 1989 ở cùng xóm đến chơi, nghĩ là bạn của anh N nên anh H2 đã ngồi uống nước, nói chuyện với T, D và Q tại bàn ghế đặt ở sân. Khoảng 3-4 phút sau, anh Trần Văn T4, sinh năm 1982 là anh trai anh T3 ở cùng xóm đến chơi cùng thời điểm đó anh Trần Văn N cùng anh Trần Văn C1 đi bộ về. Nhìn thấy anh N, T chửi tục và hỏi anh N “*Thằng kia mày thách thức ai?*” thì anh N thách thức lại “*Mày làm sao?*”. T chửi bới sau đó chạy đến đâm vào mặt anh N, anh N ôm ghì lấy cổ T, T dùng tay trái lấy khẩu súng ở trong túi áo khoác rồi cầm báng súng đập hai phát vào trán anh N. Thấy T và anh N đánh nhau, Q, D, anh H2 và anh T4 vào can ngăn, kéo cả hai ra. Lúc này khoảng 19 giờ 12 phút có 07-08 người gồm người nhà và hàng xóm của anh N chạy sang trong đó có anh Trần Đức A, sinh năm 1986 cầm theo 01 xẻng cũ dài khoảng 1,5 m dựng ở góc sân nhà anh N. Anh Trần Văn C cầm theo 01 đoạn cây dài khoảng 1,5 m nhặt ở ven đường. Do sợ bị đánh nên T chuyển súng sang tay phải, dùng ngón cái bẻ lẫy cò xuống rồi giơ súng hướng lên trời bóp cò đạn nổ. T chĩa nòng súng chỉ về phía nhóm người nhà N và nói “*Chúng mày thích tao bắn chết mẹ mày không*”. Thấy T có súng nhóm người nhà anh N lùi lại, người thì bỏ ra cổng, người thì đứng ở sân. Trong nhóm người nhà anh N có người nói “*Thằng nào chửi đấy*”, T liền nói “*Bố mày chửi đấy*” rồi lại giơ

súng hướng lên trời bắn phát thứ hai đạn nổ. Thấy anh Trần Đức A cầm xẻng đứng phía trước, T quát to “*Bỏ xuống*”, sợ bị bắn nên Đức A vút xẻng về phía trước cách T khoảng nửa mét. T hướng nòng súng lên trời bắn phát thứ ba đạn nổ rồi hướng súng chỉ về phía Đức A nói “*Mày muốn làm sao*”, anh Trần Đức A không nói gì, bỏ đi ra cổng. Sau khi đánh nhau với T, anh N bị thương chảy máu ở trán đã ôm trán đi ra phía sau nhà gọi “*Bác H1 ơi, bác gọi Công an xã cho cháu, bác H1 ơi*”. Nghe thấy anh N nhờ người gọi Công an xã, T cùng Q, D đi xe máy chở về nhà. Ban đầu D lái xe sau khi đi được một đoạn thì đổi lái cho T. Trên đường về T gọi điện cho anh Vũ Đạo D1, sinh năm 1997, lái taxi gần nhà T hẹn đón T tại cổng nhà để chở xuống xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình bỏ trốn còn Q và D đi xe máy về nhà Q ngồi đợi. Quá trình đi taxi, T đã vút bỏ 03 vỏ đạn khi đi qua khu vực cầu Ấ xóm M, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 31/01/2024, Vũ Minh T đã đến Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên và giao nộp: 01 khẩu súng đã sử dụng để bắn tại sân nhà anh Trần Văn N có đặc điểm: bằng kim loại hình dạng giống khẩu súng Côn, phần nòng súng màu bạc có khắc chữ “SMITH & WESSON”; lẫy tháo ổ đạn khắc chữ “XYL221124058”, ổ hộp tiếp đạn hình trụ dài 03cm, bán kính 1,5 cm màu đen có 06 buồng chứa đạn, chốt an toàn màu đen bên dưới chốt có khắc chữ “F S OPNE”, tay cầm súng có ốp nhựa màu vàng in vân giả gỗ, hai bên có gắn logo hình tròn bán kính 0,5 cm bằng kim loại màu vàng dập nổi hình con ngựa và có các chữ, số ký hiệu “COLT FIREARMS” - “ZP-5”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, trong lắp sim số 0968.867.886.

Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản tiếp nhận người đầu thú, ghi nhận nội dung khai nhận ban đầu của Vũ Minh T và niêm phong khẩu súng cùng chiếc điện thoại di động nêu trên theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn N bị thương tích phần mềm vùng trán với 01 vết thương phía trên, cách đầu lông mày phải 03 cm, rách da chảy máu KT (0,2 x 02) cm và 01 vết thương cách đầu lông mày trái 06 cm, rách da chảy máu KT (0,5 x 01) cm. Anh N phải đi điều trị khâu vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 31/01/2024 đến ngày 02/02/2024 ra viện.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đã có mặt tại hiện trường lập biên bản ghi nhận nội dung ban đầu của vụ việc và tiến hành trích xuất dữ liệu điện tử tại camera an ninh của gia đình ông Trần Huy H1 ở cạnh hiện trường đã ghi lại được hình ảnh, âm thanh diễn biến vụ việc, sao lưu tệp video có tên “52285226226382.mp4”, dung lượng 4,21 MB vào 01 USB màu bạc, nhãn hiệu Toshiba, dung lượng 4GB, niêm phong theo quy định của pháp luật. Đồng thời phối hợp với Công an xã G, huyện G, tỉnh

Ninh Bình chuyển nguồn tin và người đầu thú cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình để tiến hành các hoạt động điều tra, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc T sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan làm căn cứ giải quyết vụ án. Khám xét khẩn cấp chỗ ở Vũ Minh T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan và tiến hành truy tìm vật chứng là 03 vỏ viên đạn T đã ném đi trên đường bỏ chạy nhưng không có kết quả.

Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình ra quyết định trưng cầu giám định số 117/QĐ-TCGD trưng cầu giám định vũ khí đối với khẩu súng do Vũ Minh T giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 252/KLGD-PC09-SĐ ngày 20/02/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu vật có hình dạng khẩu súng ngắn gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng”*.

Ngày 03/02/2024, Vũ Minh T tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 35N1-516.33, số khung RLHJA3928MY283973, số máy JA39E2409158, T đã sử dụng làm phương tiện cùng D và Q đi đến nhà anh Trần Văn N cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Minh T để phục vụ điều tra.

Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình đã chuyển nguồn tin tội phạm nêu trên cùng vật chứng liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N tiến hành xác định, vẽ sơ đồ, chụp ảnh, mô tả hiện trường nơi Vũ Minh T cất giấu trái phép súng, đạn. Đồng thời triển khai các hoạt động điều tra: khai thác dữ liệu điện tử là tệp tin video đã thu giữ, Vũ Minh T trực tiếp xem và xác nhận: Tệp video đã ghi lại được diễn biến sự việc diễn ra tối ngày 31/01/2024 tại sân nhà anh Trần Văn N, tiếng súng nổ trong tệp tin video là do T trực tiếp bắn từ khẩu súng T mang theo. Tiến hành khám xét chỗ ở của Vũ Minh T và Phạm Hồng Q, kết quả không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 15/4/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N ra quyết định trưng cầu giám định số 18/QĐ-ANĐT trưng cầu giám định dữ liệu điện tử đối với tệp tin video đã thu giữ tại camera an ninh nhà ông Trần Huy H1 được lưu giữ trong USB đã niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 536/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/6/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 06 ảnh mô tả diễn biến nội dung trong tệp tin video lưu*

trữ trong USB gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh gồm 8 trang A4 kèm theo Kết luận giám định. H4 lại đối tượng giám định”.

Ngày 29/5/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N ra quyết định trưng cầu giám định số 77/QĐ-ANĐT trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Vũ Minh T.

Tại Bản kết luận giám định số 236/KLGD và Văn bản ghi nhận quá trình giám định pháp y tâm thần số 236/VBGNQTGD cùng ngày 09/9/2024 của V1 kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Vũ Minh T có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và áp dụng biện pháp dẫn giải để giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương đối với anh Trần Văn N. Tuy nhiên anh Trần Văn N không hợp tác và xác định thương tích không lớn, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe. Ngày 23/02/2024 đã có đơn từ chối giám định và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Minh T đồng thời cam kết không có khiếu kiện gì.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Minh T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Vũ Minh T đã thỏa thuận với anh Trần Văn N bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng đối với thương tích T gây ra cho anh N và số tiền 5.000.000 đồng T đã thu lợi bất chính từ việc cho anh N vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Anh Trần Văn N đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Vũ Minh T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, xem xét do hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Minh T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 24 đến 30 tháng tù,

thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời hạn đã bị tạm giam trước từ ngày 24/4/2024 đến ngày 09/9/2024). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS1 có số 1912701 bên trong có 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng Côn, phần nòng súng màu bạc có khắc chữ “SMITH & WESSON”; lẫy tháo ổ đạn khắc chữ “XYL221124058”, ổ chốt an toàn màu đen bên dưới chốt có khắc chữ “F S OPNE”, tay cầm súng có ốp nhựa màu vàng in vân giả gỗ, (02) hai bên có gắn logo hình tròn bán kính 0,5 cm bằng kim loại màu vàng dập nổi hình con ngựa và chữ “COLT FIREARMS” và chữ “ZP-5”. Trong khẩu súng không có đạn, đầu đạn, vỏ đạn do đây là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, trong lắp sim số 0968.867.886 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu đen bạc, biển kiểm soát 35N1-516.33 số khung JA39E2409158, số máy RLHJA3928MY283973 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Vũ Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư gửi bài bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến công an đầu thú và tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị của anh N và trả lại số tiền đã hưởng lợi cho anh N từ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; ông nội bị cáo là ông Vũ Đình X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhì.. là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô do các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh T đã thừa nhận các hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ đã được kết luận tại Bản kết luận giám định số 252/KLGD-PC09-SĐ ngày 20/02/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu vật có hình dạng khẩu súng ngắn gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay. Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng”*; phù hợp với Bản kết luận giám định số 536/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/6/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Trích xuất được 06 ảnh mô tả diễn biến nội dung trong tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định. Ảnh trích xuất được in và mô tả trong bản ảnh gồm 8 trang A4 kèm theo Kết luận giám định. H4 lại đối tượng giám định”* và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng cuối tháng 4 năm 2023, Vũ Minh T đã đặt mua trên mạng xã hội Facebook 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng cùng 06 viên đạn với giá 1.700.000 đồng sau đó đem về cất giấu tại gầm giường phòng ngủ của mình tại xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình với mục đích phòng thân. Khoảng 19 giờ 12 phút ngày 31/01/2024, tại nhà anh Trần Văn N ở xóm P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình xuất phát từ mâu thuẫn đòi nợ anh N, Vũ Minh T đã sử dụng khẩu súng trên bắn lên trời 03 phát gây tiếng nổ lớn. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *“Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”* được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự.

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2.

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Vũ Minh T với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Bị cáo biết rất rõ tàng trữ súng và đạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lên trên mạng xã hội Facebook mua 01 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay với mục đích để phòng thân và đến ngày 31/01/2024 mang ra sử dụng bắn lên trời 03 phát gây tiếng nổ lớn. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến Công an xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đầu thú về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị của anh N và trả lại số tiền đã hưởng lợi cho anh N từ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; ông nội bị cáo là ông Vũ Đình X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhì..là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1 có số 1912701 có chữ ký xác nhận của Bùi Văn K và Nguyễn Ngọc C2. Bên trong có 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng Côn, phần nòng súng màu bạc có khắc chữ “SMITH & WESSON”; lẫy tháo ổ đạn khắc chữ “XYL221124058”, ổ chốt an toàn màu đen bên dưới chốt có khắc chữ “F S OPNE”, tay cầm súng có ốp nhựa màu vàng in vân giả gỗ, (02) hai bên có gắn logo hình tròn bán kính 0,5 cm bằng kim loại màu vàng dập nổi hình con ngựa và chữ “COLT FIREARMS” và chữ “ZP-5”. Trong khẩu súng không có đạn, đầu đạn, vỏ đạn do đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động N2 105, vỏ màu đen, lắp sim thuê bao di động số 0968.867.886 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển

kiểm soát 35N1-516.33, số khung JA39E2409158, số máy RLHJA3928MY283973. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản, đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo mà bị cáo sử dụng điện thoại và xe mô tô đến nhà anh N để đòi tiền lãi của hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên cần trả lại các tài sản trên cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý lại để đảm bảo thi hành án.

[4] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án.

- Quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận khoảng tháng 4/2023 vào buổi tối khoảng 10 ngày sau khi nhận được khẩu súng, bị cáo đã mang khẩu súng và 03 viên đạn ra khu vực cánh đồng ở xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình hướng súng lên trời bắn 03 phát gây ra tiếng nổ, sau đó vứt bỏ vỏ đạn tại chỗ rồi mang súng về gầm giường trong phòng ngủ cất giấu. Việc sử dụng trái phép súng lần này chỉ có một mình bị cáo, không có ai biết và chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do vậy không đủ căn cứ chứng minh để xử lý đối với bị cáo sử dụng trái phép vũ khí quân dụng lần này.

- Đối với người bán súng do bị cáo mua trên mạng xã hội Facebook, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán, hiện nay mật khẩu tài khoản Facebook bị cáo không nhớ và không dùng. Vì vậy không có căn cứ, điều tra làm rõ để xử lý đối với người đã bán vũ khí cho bị cáo.

- Đối với hành vi gây thương tích cho anh Trần Văn N do anh N từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Minh T nên không có cơ sở xem xét khởi tố, xử lý đối với bị cáo về tội “Có ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho anh Trần Văn N của bị cáo Vũ Minh T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Vũ Minh T đối với anh Trần Văn N. Kết quả điều tra xác định:

+ Ngày 30/7/2022, T cho anh N vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương lãi suất 182,5%/năm. Tính đến ngày 17/10/2022 là 79 ngày, anh N trả cho T tổng số tiền là 14.000.000 đồng trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 4.000.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật Dân sự số tiền lãi tối đa của số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 49 ngày vay là $(20\% : 365 \text{ ngày}) \times 79 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} =$

432.877 đồng. T đã thu lợi bất chính từ khoản vay ngày 30/7/2022 số tiền là 4.000.000 đồng - 432.877 đồng = 3.567.123 đồng.

+ Ngày 24/10/2022, anh N tiếp tục hỏi vay T số tiền 10.000.000 đồng cũng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương lãi suất 182,5%/năm. T đã thu luôn 30 ngày lãi suất của anh N nên chỉ chuyển cho anh N số tiền 8.500.000 đồng. Tuy nhiên sau đó anh N không trả lãi cho T như đã thỏa thuận mà liên tục lấy lý do không có tiền. Ngày 29/11/2023 và 31/01/2024, anh N đã chuyển khoản trả cho T mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng tiền gốc mà không trả tiền lãi. Theo quy định của Bộ luật Dân sự số tiền lãi tối đa của số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày vay là $(20\% : 365 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} \times 10.000.000 \text{ đồng} = 164.384 \text{ đồng}$. T đã thu lợi bất chính từ khoản vay ngày 24/10/2022 số tiền là 1.500.000 đồng - 164.384 đồng = 1.335.616 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc cho anh N vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của 02 khoản vay nêu trên là 3.567.123 đồng + 1.335.616 đồng = 4.902.739 đồng. Quá trình điều tra Vũ Minh T đã tự hoàn trả lại cho anh Trần Văn N số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng. Bản thân T chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, số tiền thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Minh T chưa cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự mà vi phạm vào điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình.

- Đối với việc biết Phạm Hồng Q và Vũ Mạnh D chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nhưng Vũ Minh T đã giao xe cho Q và D. Q và D đã điều khiển xe mô tô chở 03 người trở lên là vi phạm pháp luật. Hành vi của Vũ Minh T vi phạm điểm d khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Hành vi của Phạm Hồng Q và Vũ Mạnh D đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Các hành vi vi phạm pháp luật nêu trên của Vũ Minh T, Phạm Hồng Q và Vũ Mạnh D ngày 26/9/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N đã ban hành văn bản số 383/CV-ANĐT cùng tài liệu liên quan chuyển Công an huyện G, tỉnh Ninh Bình xử lý hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với hành vi có lời lẽ chửi tục, thách thức gây mất trật tự tại nhà anh N của T: xuất phát từ việc anh N vay tiền không trả còn chửi bới, thách thức nên T bức xúc, bản thân T không đập phá đồ đạc, tài sản của nhà N, không xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của những người xung quanh. Khi có nhiều người nhà và hàng xóm của anh N chạy đến sợ bị đánh, T đã lấy súng ra bắn chỉ thiên 03 phát sau đó bỏ chạy. Xét thấy sự việc diễn ra trong thời gian ngắn trong khuôn viên nhà anh N không phải là nơi công cộng. Do vậy không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 24/4/2024 khi bắt giam Vũ Minh T tìm thấy chất ma túy loại MDMA và KET, T khai nhận trước ngày bị bắt T được một người không quen biết rủ sử dụng K1 và K2 khi đi quán bar C4 nhưng T không xác định được thời gian, địa điểm cụ thể nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Đối với Phạm Hồng Q và Vũ Mạnh D không biết việc Vũ Minh T đặt mua, cất giấu súng trái phép tại phòng ngủ và mang theo, cất giấu súng trong người khi đến nhà anh N. Tại sân nhà anh N, T sử dụng trái phép, đánh nhau với anh N, Q và D không tham gia, không giúp sức mà đã can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Do vậy không có dấu hiệu đồng phạm với T về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và không có hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Đối với anh Trần Đức A là người lấy xeng ở sân nhà anh N và anh Trần Văn C là người cầm đoạn cây nhặt ven đường khi nghe thấy tiếng súng nổ, đã cầm theo khi ở sân nhà anh N mục đích để phòng thân, không có hành động tham gia đánh nhau hay lời nói chửi bới ai gây mất trật tự. Do vậy hành vi của anh Trần Đức A và anh Trần Văn C không có dấu hiệu gây rối trật tự công cộng.

[5] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Vũ Minh T bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Minh T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Xử phạt: bị cáo Vũ Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời hạn đã tạm giam trước từ ngày 24/4/2024 đến ngày 09/9/2024).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS1 có số 1912701 có chữ ký xác nhận của Bùi Văn K và Nguyễn Ngọc C2. Bên trong có 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại có hình dạng giống khẩu súng Côn, phần nòng súng màu bạc có khắc chữ “SMITH & WESSON”; lẫy tháo ổ đạn khắc chữ “XYL221124058”, ổ chốt an toàn màu đen bên dưới chốt có khắc chữ “F S OPNE”, tay cầm súng có ốp nhựa màu vàng in vân giả gỗ, (02) hai bên có gắn logo hình tròn bán kính 0,5 cm bằng kim loại màu vàng dập nổi hình con ngựa và chữ “COLT FIREARMS” và chữ “ZP-5”. Trong khẩu súng không có đạn, đầu đạn, vỏ đạn.

(Vật chứng trên đang được bảo quản gửi tại kho vật chứng Đại đội kho kỹ thuật của Phòng hậu cần - kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N. Theo Lệnh nhập kho số 17/2024-VC ngày 26/4/2024 và Biên bản bàn giao vật chứng vụ án ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Phòng hậu cần - kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh N).

- Trả lại cho bị cáo Vũ Minh T: 01 (một) chiếc điện thoại di động N2 105, vỏ màu đen, lắp sim thuê bao di động số 0968.867.886 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 35N1-516.33, số khung JA39E2409158, số máy RLHJA392MY283973.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Án phí: Bị cáo Vũ Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - CQANĐT Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Người bào chữa (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp và Tòa hình sự (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thảo

